

Số: 136/BC- THNH

Nam Sách, ngày 20 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học: 2024-2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Nam Hồng

2. Địa chỉ, trụ sở chính: Khu dân cư Thượng Đáp, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Thư điện tử: thnamhong@gmail.com

Cổng thông tin điện tử: ns-thnamhong.edu.vn

3. Loại hình trường, cơ quan chủ quản:

- Loại hình trường: Công lập
- Cơ quan chủ quản: Ủy ban Nhân dân huyện Nam Sách

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Sứ mạng: Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, giúp học sinh phát triển toàn diện về kiến thức, kỹ năng và nhân cách.

Tầm nhìn: Đến năm 2030, Trường Tiểu học Nam Hồng trở thành ngôi trường kiểu mẫu, đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng mức độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2 ở mức chất lượng cao, hướng đến đào tạo thế hệ học sinh có khả năng hội nhập quốc tế.

Mục tiêu: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đảm bảo 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoại ngữ.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Trường Tiểu học Nam Hồng được thành lập từ tháng 9 năm 1956 với tên gọi là trường cấp I xã Nam Hồng. Sau đó, trường được sát nhập với trường Cấp II lấy tên là Trường Phổ thông Cơ sở Nam Hồng. Trong những năm mới thành lập, nhà trường gặp rất nhiều khó khăn về cơ sở vật chất. Các lớp học là nhà cấp 4, học sinh thưa thớt, số lớp học ít. Khuôn viên chật hẹp ảnh hưởng lớn đến việc nâng cao chất lượng giáo dục, trường còn phải học nhờ tại Đền Từ Vũ. Song nhiều thế hệ giáo viên của nhà trường vẫn tâm huyết, yêu nghề, bám trường, bám lớp duy trì hoạt động và xây dựng phát triển nhà trường.

Từ năm 1988 trường được tách ra từ trường Phổ thông Cơ sở và thành lập Trường Tiểu học Nam Hồng thuộc địa giới hành chính xã Nam Hồng. Từ ngày 01/12/2024 (xã Nam Hồng sát nhập vào thị trấn Nam Sách) Trường Tiểu học Nam Hồng thuộc thị trấn Nam Sách huyện Nam Sách tỉnh Hải Dương.

Trường nằm trung tâm 3 khu dân cư Thượng Đáp, Đồn Bối và Đụn (xã Nam Hồng cũ) nay là khu vực Tây thị trấn Nam Sách.

Là ngôi trường có bề dày truyền thống với 69 năm xây dựng và phát triển, các thế hệ thầy trò đã thực hiện tốt phong trào thi đua “Dạy tốt - học tốt”. Nhiều thế hệ giáo viên của nhà trường luôn tâm huyết, yêu nghề, duy trì hoạt động và xây dựng phát triển nhà trường với phương châm “Tất cả vì học sinh thân yêu”. Từ mái trường thân yêu này đã có nhiều thế hệ học sinh trưởng thành góp phần xây dựng đất nước và nêu cao truyền thống quê hương. Trường Tiểu học Nam Hồng đang ngày càng khẳng định vị thế của trường Tiểu học có chất lượng trong tốp đầu của Huyện. Năm 2015, trường được Ủy ban nhân tỉnh Hải Dương công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Duy trì những thành tích đã đạt được đến năm 2020, nhà trường được UBND tỉnh Hải Dương công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II. Phát huy thành tích nhà trường đã đạt được, trong 5 năm học vừa qua trường Tiểu học Nam Hồng đều đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến. Trong những năm học tới, tập thể cán bộ, giáo viên và học sinh trường Tiểu học Nam Hồng quyết tâm phấn đấu nâng cao hơn nữa chất lượng mọi mặt hoạt động, duy trì và giữ vững các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia mức độ II, góp phần tích cực cho phong trào giáo dục của huyện Nam Sách và của tỉnh Hải Dương, không ngừng đi lên trong thời kỳ đổi mới hội nhập khu vực và quốc tế.

Hiện nay, tổ chức nhà trường gồm: Chi bộ, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; Công đoàn cơ sở; Chi Đoàn Thanh niên; các tổ chuyên môn, tổ văn phòng.

Trong 5 năm học gần đây, nhà trường luôn cố gắng kế thừa, phát huy những thành tích đã đạt được. Duy trì giữ vững trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ II. Nhà trường không ngừng phát triển cả về chất lượng, thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục trong từng năm học và cả giai đoạn phát triển giáo dục. Trường có đội ngũ cán bộ quản lý vững vàng, giáo viên có trình độ chuẩn và trên chuẩn theo luật giáo dục 2019 là 100%. Tập thể nhà trường luôn đoàn kết, thống nhất, được nhân dân và cha mẹ học sinh tin tưởng. Chi bộ nhiều năm liền đạt Chi bộ Hoàn thành Tốt và Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ được được Đảng ủy xã Nam Hồng tặng giấy khen. Công đoàn Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ, Chi đoàn Vững mạnh, Liên đội Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ. Các thầy, cô giáo luôn tích cực tự học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết với nghề. Trong 5 năm, nhiều thầy cô được cấp trên khen thưởng và công nhận danh hiệu CSTĐ, nhiều học sinh đạt giải cao trong các cuộc thi, giao lưu cấp huyện, cấp tỉnh, cấp quốc gia.

Từ năm học 2020-2021 đến nay có 8 lượt giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp huyện; 02 QL và 01 GV được UBND Tỉnh tặng Bằng khen, 19 lượt CB, GV đạt CSTĐ cấp cơ sở; Có 19 lượt cán bộ, giáo viên được UBND huyện tặng giấy khen. Học sinh đạt giải thi, giao lưu cấp huyện: 90 em, cấp tỉnh: 62 em, cấp quốc gia: 9 em. HS thi lớp 6 vào trường THCS chất lượng cao luôn

đứng ở tốp đầu trong toàn huyện. Chất lượng giáo dục của nhà trường được nâng lên qua từng học kì, từng năm học.

Trường phát triển quy mô tăng dần từ khi thành lập có 2 lớp, gần 100 học sinh lên tới 21 lớp, 750 học sinh vào năm 1994-1995, sau đó giảm dần đến năm học 2007-2008 còn 10 lớp với 332 học sinh và lại tăng dần đến năm học 2024-2025 có 18 lớp với 587 học sinh. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên với trình độ 100% trên chuẩn. Cơ sở vật chất đảm bảo đủ các phòng học, phòng chức năng.

- Năm học 2024- 2025.

+ Về tổ chức nhà trường:

Số lớp: 18 lớp; số học sinh: 584 học sinh.

Số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 30 người, trong đó: Cán bộ quản lý: 2; Giáo viên dạy văn hóa: 19; Giáo viên Thể chất: 02; Giáo viên dạy Tiếng Anh: 02; Giáo viên dạy Mỹ thuật: 01; Giáo viên dạy Tin học: 01; Giáo viên dạy Âm nhạc: 01; Nhân viên: 03.

Trình độ chuyên môn: CBQL: 1 Đại học, 01 Thạc sĩ; giáo viên: Đại học: 25 đ/c; Cao đẳng: 0; Nhân viên: 1 Đại học, 2 cao đẳng

+ Về cơ sở vật chất: Tất cả các phòng đều kiên cố cao tầng trong đó Khối hành chính: 6 phòng; Khối phòng học tập: 22 phòng (Trong đó lớp học 18, phòng bộ môn 4 phòng);

Khối phòng hỗ trợ học tập: 4 phòng (Nhà đa chức năng: 01; thư viện: 3; Phòng Thiết bị GD; 01)

Khối phòng phụ trợ: 10 phòng (Phòng hội đồng + Tiếp dân: 01; Phòng y tế: 01; Phòng tư vấn+ Hỗ trợ học sinh khuyết tật: 01; Phòng nghỉ của giáo viên: 02; Khu vệ sinh học sinh: 4; Khu vệ sinh giáo viên: 01.

Khối phòng phục vụ sinh hoạt: khu chế biến thức ăn; Sân chơi bãi tập khang trang sạch đẹp. Hệ thống thiết bị đồ dùng dạy học, sách, tài liệu tham khảo theo danh mục quy định phục vụ tốt các hoạt động dạy và học của nhà trường.

+ Chất lượng giáo dục đại trà cũng như chất lượng mũi nhọn luôn ổn định và phát triển.

6. Thông tin người đại diện:

Họ và tên: Nguyễn Xuân Hạnh

Chức vụ: Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0973564899

Địa chỉ thư điện tử: hanh.xuan2000@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

Trường Tiểu học Nam Hồng có cơ cấu tổ chức gồm:

Chi bộ đảng: 27 đảng viên, Ban chi uỷ 3 đồng chí, 01 Bí thư chi bộ , 01 Phó bí thư chi bộ, 01 Ủy viên Ban chi uỷ.

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026: Được thành lập, kiện toàn theo quy định gồm 9 thành viên (Quyết định số 3607/QĐ-UBND ngày 14/11/2024)

Chi đoàn thanh niên: 11 đoàn viên, Ban chấp hành chi đoàn có 3 đồng chí, 01 Bí thư, 01 phó bí thư, 01 uỷ viên.

Tổ chức bộ máy:

+ Hiệu trưởng (Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của Chủ tịch UBND huyện Nam Sách)

Họ và tên: Nguyễn Xuân Hạnh, SĐT: 0973 564 899, thư điện tử: hanh.xuan2000@gmail.com.

+ Phó hiệu trưởng: (Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện Nam Sách)

Họ và tên: Vương Thị Ngọc Mai, SĐT: 0369 777 003, thư điện tử: ngocmai0234@gmail.com

+ 3 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng.

+ Tổng số giáo viên: 24 (trong đó, giáo viên có trình độ đạt chuẩn 100%)

+ Nhân viên hành chính và phục vụ: 3

Lớp học sinh; 18 lớp Khối 1: 4 lớp , khối 2 4 lớp , khối 3: 3 lớp, khối 4: 3 lớp, khối 5 4 lớp.

Trường thực hiện đầy đủ các quy định về tổ chức hoạt động giáo dục, quản lý tài chính và các văn bản pháp quy liên quan theo sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Loại hình công việc	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Trình độ đạt chuẩn (%)	Trình độ trên chuẩn (%)	Đánh giá chuẩn NN			Số lượng hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên (%)
					Tốt (%)	Khá (%)	Đạt (%)	
Giáo viên	24	88.89	100	0		0	0	100
Cán bộ quản lý	2	4.44	50	50		0	0	100
Nhân viên hành chính	3	6.67	100	0		0	0	-
Tổng cộng	29	100.00	100			0	0	100

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Khuôn viên diện tích đất

Khu I diện tích đất 3377 m²;

Khu II diện tích đất 4551 m².,

Khu sân thể dục thể thao diện tích đất 2454 m²

Tổng diện tích đất 7928, bình quân: 13.6 m²/HS,

2. Các khối công trình (có bảng thống kê kèm theo)

a) Khu I: Gồm 04 dãy nhà, tổng diện tích công trình là: 3519 m²

Dãy nhà thứ nhất 03 tầng 12 phòng học, 01 phòng vệ sinh học sinh ở 3 tầng;
 Dây nhà thứ hai 3 tầng 6 phòng học, 02 phòng giáo viên, 01 phòng Hiệu trưởng, 01 vệ sinh giáo viên.

Dãy nhà thứ ba 2 tầng 4 phòng học bộ môn, 01 phòng thư viện, 01 phòng làm việc Phó hiệu trưởng, 01 phòng văn phòng + Y tế học đường;

Dãy nhà thứ tư nhà 01 phòng thư viện học sinh, 01 phòng thiết bị, 01 phòng hoạt động Đội + 01 khu vệ sinh học sinh.

Một nhà xe học sinh kết cấu thép: diện tích 107.3 m²

Một nhà xe giáo viên kết cấu thép: diện tích 84m²

b) Khu II: Gồm 03 dãy nhà, tổng diện tích công trình là 4551m²

Dãy nhà thứ nhất 2 tầng, 04 phòng: sử dụng 01 phòng họp,

Dãy nhà thứ hai 2 tầng, 16 phòng: sử dụng 01 phòng Truyền thống, 01 phòng tiếp dân, 01 phòng kho, 01 phòng đoàn thể.

Dãy nhà thứ ba: (Hội trường) sử dụng Nhà đa năng diện tích 490 m²

c) Khu sân thể dục, thể thao

Tổng diện tích 2454 m² trong đó diện tích sân tập 935m² diện tích cây xanh lối đi nội bộ 1.519 m²

d) Tổng diện tích xây dựng các công trình: 4.180 m² = 52.7%, diện tích sân chơi 1.935 m² = 24.4%, sân tập 935 m² = 11.8%, diện tích lối đi cây xanh 878 m² = 21%

e) Cổng tường rào khuôn viên 3 khu đều được xây dựng bằng vật liệu cứng, chiều cao trung bình 1,8 m, ngăn cách giữa bên ngoài với khuôn viên trường, đảm bảo an toàn cho học sinh.

Bảng thông kê chi tiết hạ tầng công trình xây dựng

STT	Tên công trình	Số phòng	Diện tích 1 phòng m ²	Tổng diện tích m ²	Công năng sử dụng				
					Hành chính quản trị	Khối P.học	Hỗ trợ học tập	Khối phụ trợ	Khối sinh hoạt
	Tổng diện tích đất			5973					
	Tổng diện tích xây dựng			2605.1					
	Tỷ lệ% diện tích đất xây dựng			43.61					
A	Khu I: Tổng diện tích đất			3519					
	Diện tích xây dựng			1386.3					
I	Nhà thứ nhất (3 tầng phía Đông)			384					
1	Phòng học	12	53.2	638.4		12			
2	Công trình vệ sinh HS gắn 3 tầng	3	23.4	70.2				3	
II	Nhà thứ hai			226.6					

	(3 tầng giữa)								
1	Phòng học	6	53.2	319.2		6			
2	Phòng Hiệu trưởng	1	25.2	25.2	1				
3	Phòng giáo viên	2	25.2	50.4				2	
4	Công trình vệ sinh giáo viên	1	5.95	5.95	1				
III	Nhà thứ ba (2 tầng phía Tây)		394.6	217.6					
1	Phòng học bộ môn	4	42.7	170.8		4			
2	Phòng đọc giáo viên	1	42.7	42.7			1	1	
3	Phòng P Hiệu trưởng	1	14	14	1				
4	Phòng y tế	1	14.7	14.7				1	
5	Văn phòng	1	14	14	1				
IV	Nhà thứ tư (1 tầng phía Tây)			354.8					
1	Phòng đọc học sinh	1	209.2	209.2			1		
2	Kho sách	1	24	24			1		
3	Phòng thiết bị	1	30	30			1		
4	Phòng hoạt động Đội	1	24.5	24.5			1		
5	Nhà vệ sinh học sinh	1	21.5	21.5				1	
V	Nhà bảo vệ	1	12	12	1				
VI	Nhà xe học sinh	1	107.3	107.3				1	
VII	Nhà xe giáo viên	1	84	84	1				
VIII	Sân chơi, lối đi, cây xanh			1693				1	
IX	Lối đi cây xanh			310					
B	Khu II: Tổng diện tích đất:								
	Diện tích sàn xây dựng			1218.8					
I	Nhà thứ nhất (2 tầng phía Tây)			141					
1	Phòng họp	1	55.1	55.1				1	

II	Nhà thứ hai (2 tầng phía Bắc)			299.2					
1	Phòng truyền thống	1	36				1		
2	Phòng tiếp dân	1	18						
3	Phòng đoàn thể	1	18						
4	Phòng tư vấn HTKT	1	18				1		
III	Nhà thứ ba (nhà hội trường phía Đông)			465					
1	Nhà đa năng	1	400					1	
IV	Nhà xe	2		126.2	1				
V	Nhà kho	1	144.2	144.2				1	
VI	Nhà vệ sinh học sinh	1		27.2				1	
VII	Nhà bảo vệ	1	16	16	1				
VIII	Diện tích cây xanh			575					
VIII	Sân chơi, đường đi nội bộ							1	
C	Khu sân thể thao			2454					
I	Sân bóng đá mini, sân tập			935				1	
II	Sân đường nội bộ			641					
III	Đất cây xanh			878					
	Cộng				8	22	7	16	0

3. Bảng thống kê thiết bị dạy học:

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
MÔN TIẾNG VIỆT			
1	Bộ mẫu chữ viết	Bộ	4
2	Bộ chữ dạy tập viết	Bộ	4
3	Bộ chữ học văn biểu diễn	Bộ	4
MÔN NGOẠI NGỮ			
1	Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)	Chiếc	1
2	Bộ học liệu băng tranh	Bộ	4
3	Bộ máy vi tính để bàn/hoặc máy tính xách tay của GV	Bộ	1
4	Bàn, ghế dùng cho giáo viên	Bộ	1

5	Bàn, ghế dùng cho học sinh	Bộ	17
MÔN ĐẠO ĐỨC			
1	Bộ tranh về Yêu thương gia đình	Bộ	25
2	Bộ tranh về Tự giác làm việc của mình	Bộ	25
3	Bộ tranh về Thật thà	Bộ	25
4	Bộ tranh về Sinh hoạt nền nếp	Bộ	25
5	Bộ tranh về Thực hiện nội quy trường, lớp	Bộ	25
6	Bộ tranh về tự chăm sóc bản thân	Bộ	25
7	Bộ tranh về thể hiện cảm xúc bản thân	Bộ	6
8	Bộ tranh về phòng tránh tai nạn, thương tích	Bộ	25
9	Bộ sa bàn giao thông đường bộ	Bộ	19
MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI			
1	Bộ tranh: Cơ thể người và các giác quan	Bộ	19
2	Bộ tranh: Những việc nên và không nên làm để phòng tránh tạt cận thị học đường	Bộ	19
3	Bộ tranh: Các việc cần làm để giữ vệ sinh cá nhân	Bộ	19
4	Bộ tranh về phòng tránh bị xâm hại	Bộ	19
5	Bộ sa bàn giáo dục giao thông	Bộ	19
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ			
1	Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam	Tờ	1
2	Quả địa cầu tự nhiên	Quả	3
MÔN TIN HỌC			
1	Máy chủ	Bộ	1
2	Máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay	Bộ	20
3	Thiết bị kết nối mạng và đường truyền Internet	Bộ	2
4	Bàn để máy tính, ghế ngồi	Bộ	16
5	Hệ thống điện	Hệ	2
6	Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)	Chiếc	1
7	Điều hòa nhiệt độ/ Quạt điện	Bộ	4
8	Hệ điều hành	Bộ	1
9	Phần mềm tin học văn phòng	Bộ	1
10	Phần mềm duyệt web	Bộ	1
11	Các loại phần mềm ứng dụng khác	Bộ	1
12	Phần mềm tìm kiếm thông tin	Bộ	1
13	Phần mềm luyện tập sử dụng chuột máy tính	Bộ	1
14	Phần mềm luyện tập gõ bàn phím	Bộ	1
15	Phần mềm lập trình trực quan	Bộ	1

MÔN CỘNG NGHỆ			
1	Mối quan hệ đài truyền hình và máy thu hình (tí vi) (Tranh giấy)	Bộ	5
2	Đèn học (Tranh giấy)	Bộ	5
3	Quạt điện (Tranh giấy)	Bộ	5
4	Quy trình các bước gieo hạt, trồng cây con trong chậu (Tranh giấy)	Tờ	5
5	Mô hình máy phát điện gió (Tranh giấy)	Tờ	5
6	Mô hình điện mặt trời (Tranh giấy)	Tờ	5
7	Mất an toàn khi sử dụng đèn học (Tranh giấy)	Tờ	5
8	Mất an toàn khi sử dụng quạt điện (Tranh giấy)	Tờ	5
9	Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật(Phần cơ bản)	Bộ	10
10	Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật(Phần mạch điện)	Bộ	10
11	Bộ lắp mạch điện đơn giản	Bộ	5
MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT			
1	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	6
2	Còi	Chiếc	4
3	Thước dây	Chiếc	6
4	Nắm thể thao	Chiếc	60
5	Dây nhảy cá nhân	Chiếc	2
6	Dây nhảy tập thể	Chiếc	4
7	Dây kéo co	Cuộn	1
8	Vòng	Chiếc	3
9	Gậy	Chiếc	40
10	Quả bóng đá	Quả	6
11	Cầu môn	Bộ	1
12	Quả bóng rổ	Quả	14
13	Quả cầu đá	Quả	53
14	Cột, lưới (đá cầu)	Bộ	2
15	Bàn và quân cờ	Bộ	5
16	Thảm xóp	Tấm	17
MÔN KHOA HỌC			
1	Hộp đổi lưu	Bộ	1
2	Bộ thí nghiệm không khí cần cho sự cháy	Bộ	1
3	Hộp thí nghiệm "Vai trò của ánh sáng"	Bộ	1
4	Mô hình phát điện sử dụng năng lượng Mặt Trời, năng lượng gió hoặc năng lượng nước chảy	Bộ	1

5	Nhiệt kế treo tường	Cái	5
6	Nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể (thủy ngân)	Cái	5
7	Kính lúp (có đèn)	Chiếc	5
MÔN NGHỆ THUẬT (ÂM NHẠC)			
1	Sáo recorder	Cây	20
2	Kèn phím (32 phím hộp vải)	Cái	6
3	Trống nhỏ	Bộ	10
4	Song loan	Cái	35
5	Thanh phách	Cặp	35
6	Electric keyboard (đàn phím điện tử)	Cây	1
MÔN NGHỆ THUẬT (MĨ THUẬT)			
1	Bộ Giá vẽ 3 chân Gỗ	Cái	10
2	Kẹp giấy	Hộp	12
3	Bảng pha màu (palet)	Bộ	18
4	Xô đựng nước (xô nhựa)	Cái	6
5	Bộ tranh mô tả họa tiết hoa văn dân tộc	Bộ	1
6	Khung treo tranh (cỡ giấy A3)	Cái	10
7	Khung treo tranh (cỡ giấy A4)	Cái	20
8	Bảng vẽ cá nhân	Cái	35
9	Bục đặt mẫu	Cái	4
10	Các hình khối cơ bản	Bộ	1
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM			
1	Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây cảnh	Bộ	2
2	Bộ thẻ các gương mặt cảm xúc cơ bản	Bộ	19
THIẾT BỊ DÙNG CHUNG			
1	Bảng nhóm	Chiếc	27
2	Bảng phụ	Chiếc	6
3	Tủ/giá đựng thiết bị	Chiếc	3
4	Nam châm	Chiếc	68
5	Nẹp treo tranh	Chiếc	177
6	Giá treo tranh	Chiếc	3
7	Thiết bị trình chiếu	Chiếc	14
8	Máy tính (để bàn hoặc xách tay)	Bộ/Chiếc	8
9	Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)	Bộ	4
10	Máy in	Chiếc	5
11	Cân	Chiếc	2

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường.

TT	Môn/Hoạt động giáo dục	Lớp	Tên sách giáo khoa	Chủ biên
1	Tiếng Việt	1	Tiếng Việt 1, tập 1 (Kết nối tri thức	Nguyễn Minh Thuyết
			Tiếng Việt 1, tập 2 (Kết nối tri thức)	Nguyễn Minh Thuyết
			Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập 1 (Kết nối tri thức)	Bùi Mạnh Hùng
			Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập 2 (Kết nối tri thức)	Bùi Mạnh Hùng
			Tập viết 1, tập 1 (Kết nối tri thức)	Bùi Mạnh Hùng
			Tập viết 1, tập 2 (Kết nối tri thức)	Bùi Mạnh Hùng
		2	Tiếng Việt 2, tập một Kết nối tri thức	Bùi Mạnh Hùng
			Tiếng Việt 2, tập hai Kết nối tri thức	Bùi Mạnh Hùng
			VBT Tiếng Việt 2, tập 1 Kết nối tri thức	Trần Thị Hiền Lương
			VBT Tiếng Việt 2, tập 2 Kết nối tri thức	Trần Thị Hiền Lương
			Tập viết 2, tập 1 Kết nối tri thức	Bùi Mạnh Hùng
			Tập viết 2, tập 2 Kết nối tri thức	Bùi Mạnh Hùng
		3	Tiếng Việt 3 tập một - Kết nối tri thức	Bùi Mạnh Hùng
			Tiếng Việt 3 tập hai - Kết nối tri thức	Bùi Mạnh Hùng
			Vở BT Tiếng Việt 3, tập một Kết nối tri thức	Trần Thị Hiền Lương
			Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập hai Kết nối tri thức	Trần Thị Hiền Lương
			Tập viết 3, tập một - Kết nối tri thức	Trần Thị Hiền Lương
			Tập viết 3, tập hai - Kết nối tri thức	Trần Thị Hiền Lương
		4	Tiếng Việt 4 - tập một (Kết nối tri thức)	Bùi Mạnh Hùng
			Tiếng Việt 4 - tập hai (Kết nối tri thức)	Bùi Mạnh Hùng
			Vở BT Tiếng Việt 4 - tập một (Kết nối tri thức)	Trần Thị Hiền Lương
			Vở BT Tiếng Việt 4 - tập hai (Kết nối tri thức)	Trần Thị Hiền Lương
		5	Tiếng Việt 5 tập một - (Kết nối tri thức)	Bùi Mạnh Hùng
			Tiếng Việt 5 tập hai - (Kết nối tri thức)	Bùi Mạnh Hùng
			Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập một - Kết nối tri thức	Bùi Mạnh Hùng
			Vở BT Tiếng Việt 5, tập hai - Kết nối tri thức	Bùi Mạnh Hùng
2	Môn Toán	1	Toán 1, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái
			Toán 1, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái
			Vở bài tập Toán 1, tập 1 (Kết nối tri thức)	Hà Huy Khoái
			Vở bài tập Toán 1, tập 2 (Kết nối tri thức)	Hà Huy Khoái
		2	Toán 2, tập một - Kết nối tri thức	Hà Huy Khoái

			Toán 2, tập hai - Kết nối tri thức	Hà Huy Khoái
			VBT Toán 2, tập 1 - Kết nối tri thức	Lê Anh Vinh
			VBT Toán 2, tập 2 - Kết nối tri thức	Lê Anh Vinh
		3	Toán 3 - Tập một - Kết nối tri thức	Hà Huy Khoái
			Toán 3 - Tập hai - Kết nối tri thức	Hà Huy Khoái
			Vở bài tập Toán 3 - Tập một - Kết nối tri thức	Lê Anh Vinh
			Vở bài tập Toán 3 - Tập hai - Kết nối tri thức	Lê Anh Vinh
		4	Toán 4 - tập một - Kết nối tri thức	Hà Huy Khoái
			Toán 4 - tập hai - Kết nối tri thức	Hà Huy Khoái
			Vở bài tập Toán 4 - tập một - Kết nối tri thức	Lê Anh Vinh
			Vở bài tập Toán 4 - tập hai - Kết nối tri thức	Lê Anh Vinh
		5	Toán 5 - Tập một - Kết nối tri thức	Hà Huy Khoái
			Toán 5 - Tập hai - Kết nối tri thức	Hà Huy Khoái
			Vở bài tập Toán 5 - Tập một - Kết nối tri thức	Lê Anh Vinh
			Vở bài tập Toán 5 - Tập hai - Kết nối tri thức	Lê Anh Vinh
3	Tự nhiên và xã hội	1	Tự nhiên và Xã hội 1- Cánh Diều	Mai Sỹ Tuấn
			Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1- Cánh Diều	Hà Huy Khoái
		2	Tự nhiên và Xã hội 2- Cánh Diều	Mai Sỹ Tuấn
			Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2 - Cánh Diều	Mai Sỹ Tuấn
		3	Tự nhiên và Xã hội 3- Cánh Diều	Mai Sỹ Tuấn
			Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 3 - Cánh Diều	Mai Sỹ Tuấn
4	Đạo đức	1	Đạo đức 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan
			Vở bài tập Đạo đức 1 (Kết nối tri thức)	Nguyễn Thị Toan
		2	Đạo đức 2 - Kết nối tri thức	Nguyễn Thị Toan
			VBT Đạo đức 2 - Kết nối tri thức	Nguyễn Thị Toan
		3	Đạo đức 3- Kết nối tri thức	Nguyễn Thị Toan
			Vở bài tập Đạo đức 3 - Kết nối tri thức	Nguyễn Thị Toan
		4	Đạo đức 4 - Kết nối tri thức	Nguyễn Thị Toan
			Vở bài tập Đạo đức 4 - Kết nối tri thức	Nguyễn Thị Toan
		5	Đạo đức 5 - Kết nối tri thức	Nguyễn Thị Toan
			Vở bài tập Đạo đức 5 - Kết nối tri thức	Nguyễn Thị Toan
5	Âm nhạc	1	Âm nhạc 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đỗ Thị Minh Chính
		2	Âm nhạc 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long
		3	Âm nhạc 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long
		4	Âm nhạc 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đỗ Thị Minh Chính

		5	Âm nhạc 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Thanh Bình
6	Mĩ thuật	1	Mĩ thuật 1 (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục)	Nguyễn Tuấn Cường
		2	Mĩ thuật 2 - Chân trời sáng tạo	Nguyễn Thị Nhung
		3	Mĩ thuật 3 - Chân trời sáng tạo	Hoàng Minh Phúc
		4	Mĩ thuật 4 (bản 1) (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Nhung
		5	Mĩ thuật 5 (bản 1) (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Nhung
7	Giáo dục thể chất	1	Giáo dục Thể chất 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết
		2	Giáo dục thể chất 2 - Kết nối tri thức	Nguyễn Duy Quyết
		3	Giáo dục thể chất 3- Cánh Diều	Nguyễn Duy Quyết
		4	Giáo dục thể chất 4 - Cánh Diều	Nguyễn Duy Quyết
		5	Giáo dục Thể chất 5 Cánh Diều	Nguyễn Duy Quyết
8	Hoạt động trải nghiệm	1	Hoạt động trải nghiệm 1- cánh Diều	Nguyễn Dục Quang
			Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 1- cánh diều	Nguyễn Dục Quang
		2	Hoạt động trải nghiệm 2- Cánh diều	Nguyễn Dục Quang
			Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 2 - Cánh Diều	Nguyễn Dục Quang
		3	Hoạt động trải nghiệm 3- Cánh Diều	Nguyễn Dục Quang
			Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 3- Cánh Diều	Nguyễn Dục Quang
		4	Hoạt động trải nghiệm 4 - Cánh Diều	Nguyễn Dục Quang
			Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 4 - Cánh Diều	Nguyễn Dục Quang
		5	Hoạt động trải nghiệm 5 - Cánh Diều	Nguyễn Dục Quang
			Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 5 - Cánh Diều	Nguyễn Dục Quang
9	Tiếng Anh	1	Tiếng Anh 1-SHS (Phonic)	Nguyễn Thu Hiền
			Tiếng Anh 1 - SBT (Phonic)	Nguyễn Thu Hiền
		2	Tiếng Anh 2 - SHS (Phonic)	Nguyễn Thu Hiền
			Tiếng Anh 2 - SBT (Phonic)	Nguyễn Thu Hiền
		3	Tiếng Anh 3 , tập 1 - SHS (Global Success)	Hoàng Văn Văn
			Tiếng Anh 3 , tập 2 - SHS (Global Success)	Hoàng Văn Văn
			Tiếng Anh 3 - Sách bài tập (Global Success)	Hoàng Văn Văn
		4	Tiếng Anh 4 - Sách học sinh tập 1 (Global Success)	Hoàng Văn Văn
			Tiếng Anh 4 - Sách học sinh tập2 (Global Success)	Hoàng Văn Văn
			Tiếng Anh 4 - Sách bài tập (Global Success)	Hoàng Văn Văn

		5	Tiếng Anh 5 - Sách học sinh, Tập một (Global Success)	Hoàng Văn Văn
			Tiếng Anh 5 - Sách học sinh, Tập hai (Global Success)	Hoàng Văn Văn
			Tiếng Anh 5 - Sách bài tập (Global Success)	Hoàng Văn Văn
10	Công nghệ	3	Công nghệ 3 - Kết nối tri thức	Lê Huy Hoàng
			Vở bài tập Công nghệ 3 - Kết nối tri thức	Đặng Văn Nghĩa
		4	Công nghệ 4 - Kết nối tri thức	Lê Huy Hoàng
			Vở bài tập Công nghệ 4 - Kết nối tri thức	Đặng Văn Nghĩa
		5	Công nghệ 5 - Kết nối tri thức	Lê Huy Hoàng
			Vở bài tập Công nghệ 5 - Kết nối tri thức	Đặng Văn Nghĩa
11	Tin học	3	Tin học 3 - Kết nối tri thức	Nguyễn Chí Công
			Vở bài tập Tin học 3 - Kết nối tri thức	Hoàng Thị Mai
		4	Tin học 4 - Kết nối tri thức	Nguyễn Chí Công
			Vở bài tập Tin học 4- Kết nối tri thức	Hoàng Thị Mai
		5	Tin học 5 - Kết nối tri thức	Nguyễn Chí Công
			Vở bài tập Tin học 5 - Kết nối tri thức	Hoàng Thị Mai
12	Khoa học	4	Khoa học 4 - Cánh Diều	Mai Sĩ Tuấn
			Vở bài tập khoa học 4 - Cánh Diều	Mai Sĩ Tuấn
		5	Khoa học 5 - Cánh Diều	Bùi Phương Nga
			Vở bài tập khoa học 5 - Cánh Diều	Bùi Phương Nga
13	Lịch sử và Địa lí	4	Lịch sử và Địa lí 4 - Cánh Diều	Đỗ Thanh Bình
			Bài tập Lịch sử và Địa lí 4 - Cánh Diều	Đỗ Thanh Bình
		5	Lịch sử và Địa lí 5 - Cánh Diều	Đỗ Thanh Bình
			Bài tập Lịch sử và Địa lí 5 - Cánh Diều	Đỗ Thanh Bình

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Trường Tiểu học Nam Hồng đã được kiểm định chất lượng giáo dục và đạt tiêu chuẩn kiểm định cấp độ 3 và trường Chuẩn quốc gia mức độ 2 vào tháng 5/2020. Kiểm tra công nhận lại cấp độ 3 và trường Chuẩn quốc gia mức độ 2 vào tháng 5/2025

Bảng thống kê kết quả kiểm định chất lượng giáo dục

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không			

	đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1 Tổ chức và quản lý nhà trường		x	x	x
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2: Quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh		x	x	x
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất, thiết bị		x	x	x
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 4. Quan hệ gia đình, nhà trường và xã hội		x	x	x
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5. Kết quả giáo dục		x	x	x
Tiêu chuẩn 5.1		x	x	

1	Tiếng Anh	70	36	34	70	36	34									
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)																
1	Giáo dục kỹ năng sống và Tiếng Việt tăng cường	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
2	Tiếng Việt tăng cường	105	54	51	140	72	68	105	54	51	70	36	34	35	18	17
3	Toán tăng cường	105	54	51	105	54	51	70	36	34	35	18	17	70	36	34
4	Âm nhạc tăng cường	35	18	17												
5	3 Nhóm lớp linh hoạt (1 Cờ vua, 1 Toán +Tiếng Việt, 1 Tiếng Anh tăng cường)	0			0			35	18	17						
6	3 Nhóm lớp linh hoạt (1 Cờ vua, 1 Toán +Tiếng Việt, 1 Tiếng Anh tăng cường)										35	18	17			
7	4 Nhóm lớp linh hoạt: 1 Tiếng Anh, 1 Tiếng Việt, 1 Toán, 1 Cờ vua	0			0			0			0			35	18	17
TỔNG		1225	630	595	1225	630	595	1225	630	595	1225	630	595	1225	630	595
4. Hoạt động thể dục thể thao sau giờ học																
1	Cờ vua nhóm tự nguyện các nhóm lớp	64	64		64	64		64	64		64	64		64	64	
2	Bóng đá tự nguyện các lớp 3,4,5	64	64		64	64		64	64		64	64		64	64	

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh:

- Tổ chức tốt Hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm, bầu các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường đảm bảo theo quy định để hoạt động; xây dựng kế hoạch hoạt động sát với yêu cầu, nguyện vọng của cha mẹ học sinh và tạo điều kiện để trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Đẩy mạnh hoạt động phối hợp giữa ban đại diện với lãnh đạo trường và ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp. Tổ chức họp toàn thể thành viên của ban đại diện các lớp 03 lần / năm học, vào đầu năm học, cuối học kỳ I, cuối năm học.

- Phát huy vai trò chức năng, nhiệm vụ của ban đại diện CMHS, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh. Tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh, bồi dưỡng khuyến khích học sinh năng khiếu giúp đỡ học sinh chưa đạt, HS có hoàn cảnh khó khăn, HS khuyết tật; động viên cán bộ giáo viên, nhân viên tích cực nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục toàn diện.

Phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương và phụ huynh xác định rõ trách nhiệm, vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của từng lực lượng trong công tác thực hiện đảm bảo trường học an toàn.

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục:

- Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập theo từng lớp, từng nhóm. Giáo viên chủ nhiệm kết hợp giáo viên bộ môn tổ chức các buổi học hỗ trợ sau giờ học chính khoá cho học sinh cần giúp đỡ đặc biệt. Tổ chức bồi dưỡng học sinh có năng khiếu yêu thích các lĩnh vực như Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh ... để phát triển năng lực cá nhân.

- Mở cửa thư viện mỗi ngày, khuyến khích học sinh đọc sách theo chủ đề. Tổ chức ngày hội đọc sách cấp trường, thi kể chuyện theo sách ...

- Tổ chức cho học sinh tiếp cận học liệu điện tử, video học tập, trò chơi giáo dục qua nền tảng số như: Quizziz, Kahoot, Plicker, ...

- Ban chấp hành chi đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch cụ thể; các hoạt động đoàn đội bám sát kế hoạch giáo dục của nhà trường, tuyên truyền, phổ biến đến các đoàn viên, liên đội, chi đội qua giờ sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoại khoá Mỗi tháng tổ chức chuyên đề theo chủ điểm, phát huy vai trò tự quản của học sinh qua câu lạc bộ sao nhi đồng, đội cờ đỏ, tuyên truyền măng non.

- Tổ chức các buổi trải nghiệm (hoạt động tập thể) theo chủ điểm của tháng như “Hội diễn văn nghệ về thầy cô và mái trường”, “Tết Trung thu”, “Tết trồng cây”, các cuộc thi, Ngày hội thiếu nhi vui khoẻ - Tiến bước lên đoàn ...

- Tổ chức trải nghiệm ngoài nhà trường cho học sinh tới các địa điểm di tích lịch sử tại địa phương (Nghĩa trang liệt sĩ xã; di tích cách mạng di tích lịch sử Đình Thượng Đáp, địa điểm thành lập Chi bộ đảng xã Nam Hồng; khu di tích Nhà tưởng niệm Bác Hồ về thăm xã Nam Chính; di tích địa điểm thành lập Chi Đảng bộ huyện Nam Sách tại Đình Đầu xã Hợp Tiến; di tích Đền thờ Lương Quốc Trọng Nguyên Mạc Đình Chi xã Nam Tân; thăm xí nghiệp Gốm sứ Chu Đậu xã Thái Tân, Nhà truyền thống và Nghĩa trang liệt sĩ huyện Nam Sách, Tham quan trải nghiệm tại Bảo tàng tỉnh Hải Dương).

2. Kết quả giáo dục thực tế (theo Khoản 2, Điều 9 của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT):

Khối	Số HS	HTXS (%)	HTT (%)	HT (%)	CHT (%)	Khen HSXS (%)	Khen HSTB (%)	HTCTLH (%)
1	133	67 (50.4%)	30 (22.6%)	31 (23.3%)	5 (3.8%)	67 (50.4%)	30 (22.6%)	128 (96.2%)
2	115	58 (50.4%)	28 (24.3%)	28 (24.3%)	1 (0.9%)	58 (50.4%)	28 (24.3%)	114 (99.1%)

Khối	Số HS	HTXS (%)	HTT (%)	HT (%)	CHT (%)	Khen HSXS (%)	Khen HSTB (%)	HTCTLH (%)
3	106	40 (37.7%)	25 (23.6%)	41 (38.7%)	0 (0.0%)	40 (37.7%)	25 (23.6%)	106 (100.0%)
4	106	32 (30.2%)	21 (19.8%)	53 (50.0%)	0 (0.0%)	32 (30.2%)	21 (19.8%)	106 (100.0%)
5	123	40 (27.8%)	32 (26%)	51 (41.5%)	0 (0.0%)	40 (27.8%)	32 (26%)	123 (100%)
Tổng	583	197 (33.8%)	104 (17.8%)	153 (26.2%)	6 (1.0%)	197 (33.8%)	104 (17.8%)	454 (77.9%)

Bảng tổng hợp Học sinh thi đạt giải các sân chơi, giao lưu, cuộc thi năng khiếu:

1	IOE (Olympic Tiếng Anh) ¹	2 HS	2 HS	4 HS
2	Trạng Nguyên Tiếng Việt ²	60	52	0
3	Đấu trường toán học VioEdu.vn ³	44		
4	Trạng Nguyên nhỏ tuổi huyện ⁴	4		
5	Bóng đá mini nam (giải thể thao)	14/19		
6	Cờ vua ⁵	6/10	0	
Tổng số học sinh đạt giải		116	54	4

3. Chương trình giáo dục tích hợp (theo Khoản 3, Điều 9 của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT):

Ngay từ đầu năm học, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục tích hợp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Chương trình GDPT 2018. Lồng ghép nội dung tích hợp vào môn học: Các nội dung như kỹ năng sống, quyền trẻ em, bảo vệ môi trường, giáo dục địa phương, công dân số, STEM... được tích hợp linh hoạt trong các môn học. Tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề: Tổ chức các dự án học tập ứng dụng giáo dục STEM, hoạt động ngoại khóa, chuyên đề kỹ năng sống - an toàn - phòng chống đuối nước. Đổi mới phương pháp - ứng dụng CNTT vào thiết kế

¹ IOE Tiếng Anh trên mạng khối 3,4,5: 8 học sinh đạt giải (cấp huyện 2, cấp tỉnh 2, cấp toàn quốc: 4 hoàn thành tốt)

² Trạng Nguyên Tiếng Việt trên mạng: 52 em đạt giải (Giải Nhất 35 em, giải Nhì 15 em, giải Ba 2).

³ Tổng 44 em, trong đó GCN Hoàn thành Xuất sắc 15 em, GCN hoàn thành tốt 13 em, GCN hoàn thành 16 em

⁴ 4/5 em tham gia đạt Tiến sỹ = 80%,

⁵ Học sinh tham gia giải cờ vua cấp huyện: 6/10 em = 60 % (Giải Nhất 1 em, giải Nhì 01 em, giải Ba 02 em, giải Khuyến khích 02 em). Toàn đoàn xếp thứ 9/19.

bài giảng tích hợp sinh động, khuyến khích học sinh học qua trải nghiệm, khám phá, làm sản phẩm.

100% giáo viên thực hiện tích hợp các nội dung giáo dục trong giảng dạy, có kế hoạch cụ thể theo tuần, học kỳ, được tổ kiểm tra và góp ý thường xuyên. Học sinh phát triển rõ nét về năng lực, phẩm chất: Biết chia sẻ, hợp tác, xử lý tình huống, giữ gìn vệ sinh, yêu thiên nhiên. Tự tin, mạnh dạn phát biểu, biết bảo vệ bản thân và tôn trọng người khác. Có ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, sử dụng điện – nước hợp lý. Nhận biết được quyền và trách nhiệm của bản thân, hành xử đúng mực. Biết sử dụng thiết bị công nghệ an toàn, học tập chủ động và sáng tạo. Nhiều hoạt động trải nghiệm - dự án học tập thành công: Có sản phẩm sáng tạo từ hoạt động STEM được trưng bày trong thư viện nhà trường. Một số mô hình học sinh tự làm như “nhà tiết kiệm điện”, “vườn rau mini”, “bản đồ địa phương”, “ Sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên”, “hình tròn kỳ diệu”, ...

Giáo dục tích hợp tại Trường Tiểu học Nam Hồng được tổ chức đồng bộ, phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học, giúp phát triển toàn diện. Trong năm học tới, nhà trường sẽ tiếp tục: Nâng cao năng lực thiết kế bài giảng tích hợp cho giáo viên, mở rộng nội dung tích hợp theo chủ đề địa phương, chuyển đổi số, Đầu tư thiết bị, học liệu phục vụ các hoạt động STEM và trải nghiệm thực tiễn.

4. Chương trình giáo dục địa phương

Khối lớp	Chủ đề	Thời gian dạy		Ghi chú
		Tuần	Phương án thực hiện	
1	Chủ đề 1: Cảnh quan xung quanh em	23	- Dạy ghép vào môn HĐTN Môi trường quanh em	
			- Dạy ghép vào môn HĐTN Chuẩn bị hội diễn	
	Chủ đề 2: Nghề truyền thống quê hương em	22	- Dạy ghép vào môn HĐTN Em ương cây xanh	
			- Dạy ghép vào môn HĐTN Chia sẻ với bạn về hoạt động em yêu thích	
	Chủ đề 3: Di tích lịch sử - văn hoá tỉnh Hải Dương	24	- Dạy ghép vào môn HĐTN Mẹ của em	
			- Dạy ghép vào môn HĐTN Hát về bà và mẹ	

	Chủ đề 4: Nhân vật tiêu biểu của tỉnh Hải Dương	15	- <i>Dạy ghép vào môn HĐTN</i> Em làm việc tốt	
			- <i>Dạy ghép vào môn HĐTN</i> Cảm xúc của em trong <i>Ngày hội làm việc tốt</i>	
	Chủ đề 5: Lễ hội truyền thống tỉnh Hải Dương	18	- <i>Dạy ghép vào môn HĐTN</i> Em yêu thiên nhiên	
			- <i>Dạy ghép vào môn HĐTN</i> Tập chơi các trò chơi dân gian	
	Chủ đề 6: Truyền thống tương thân, tương ái	30	- <i>Dạy ghép vào môn HĐTN</i> Giúp bạn khi gặp khó khăn	
			- <i>Dạy ghép vào môn HĐTN</i> Viết lời yêu thương	
2	Chủ đề 1: Cảnh đẹp quê hương em	12	- <i>Dạy ghép vào môn HĐTN</i> Điều em học được từ chủ đề Em yêu lao động	
		13	- <i>Dạy ghép vào môn HĐTN</i> Câu chuyện của em	
	Chủ đề 2: Ngành nghề ở quê hương em	17, 18	- <i>Dạy ghép vào môn HĐTN</i> Tìm hiểu nghề nghiệp của người thân Chia sẻ tranh ảnh.	
	Chủ đề 3: Khu di tích Côn Sơn- Kiếp Bạc	20	- <i>Dạy ghép vào môn HĐTN</i> Bảo vệ cảnh quan địa phương	
		21	- <i>Dạy ghép vào môn HĐTN</i> Xây dựng kế hoạch bảo vệ cảnh quan	
	Chủ đề 4: Lễ hội đền Kiếp Bạc	22	- <i>Dạy ghép vào môn HĐTN</i> Bảo vệ cảnh quan địa phương	
	Chủ đề 5: Trò chơi dân gian quê hương em	30	- <i>Dạy ghép vào môn HĐTN</i> Góc nhịp cầu tình bạn	
		31	- <i>Dạy ghép vào môn HĐTN</i> Xây dựng tình bạn tốt	
	Chủ đề 6: Hoạt động thiện nguyện ở quê hương em.	14	- <i>Dạy ghép vào môn HĐTN</i> Em với cộng đồng	
		15, 16	- <i>Dạy ghép vào môn HĐTN</i> Kết nối vòng tay yêu thương	
3	Chủ đề 1: Danh lam thắng cảnh quê hương em	21	- <i>Dạy ghép vào môn HĐTN</i> Cảnh đẹp quê hương	
		28	- <i>Dạy ghép vào môn TV</i> Đất nước là gì?	
	Chủ đề 2: Đặc sản quê hương em.	10	- <i>Dạy ghép vào môn HĐTN</i> Sản phẩm em yêu thích	

	Chủ đề 3: Khu di tích Văn miếu Mao Điền	14	- <i>Dạy ghép vào môn TNXH</i> Di tích lịch sử – văn hoá và cảnh quan thiên nhiên	
	Chủ đề 4: Danh nhân Hải Dương xưa	14	- <i>Dạy ghép vào môn HDTN</i> Kể chuyện về tấm gương người tốt, việc tốt	
	Chủ đề 5: Nhà thơ, nhà văn, nhạc sĩ của Hải Dương	33	- <i>Dạy ghép vào môn HDTN</i> An toàn trong ăn uống	
	Chủ đề 6: Giáo dục truyền thống ở quê hương em	14	- <i>Dạy ghép vào môn HDTN</i> Kể chuyện về tấm gương người tốt, việc tốt	
4	Chủ đề 1: Thiên nhiên và con người quê hương em	2	- <i>Dạy ghép vào môn LS&ĐL Bài 2:</i> Địa phương em (tỉnh, thành phố trực thuộc TU) - (T1)	
		10	- <i>Dạy ghép vào môn LS&ĐL Bài 6:</i> Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ (tiết 1)	
	Chủ đề 2: Lịch sử văn hóa tỉnh Hải Dương	3	- <i>Dạy ghép vào môn LS&ĐL Bài 2:</i> Địa phương em (tỉnh, thành phố trực thuộc TU) - (T3)	
		12	- <i>Dạy ghép vào môn LS&ĐL Bài 7.</i> Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (T3)	
	Chủ đề 3: Làng nghề truyền thống ở quê hương em	3	- <i>Dạy ghép vào môn LS&ĐL Bài 2:</i> Địa phương em (tỉnh, thành phố trực thuộc TU) - (T2)	
		12	- <i>Dạy ghép vào môn LS&ĐL Bài 7.</i> Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (T2)	
	Chủ đề 4: Lễ hội đền Tranh	13	- <i>Dạy ghép vào môn LS&ĐL Bài 7.</i> Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (T4)	
		16	- <i>Dạy ghép vào môn HDTN</i> Bài Truyền thống quê hương	
	Chủ đề 5: Nhà thơ, nhà văn, nhạc sĩ của Hải Dương	4	- <i>Dạy ghép vào môn LS&ĐL Bài 2:</i> Địa phương em (tỉnh, thành phố trực thuộc TU) - (T4)	

		15	- <i>Dạy ghép vào môn HĐTN</i> Triển lãm tranh về chủ đề Truyền thống quê hương	
	Chủ đề 6: Giáo dục truyền thống ở quê hương em	15	- <i>Dạy ghép vào môn HĐTN</i> Bài Đền ơn đáp nghĩa	
		16	- <i>Dạy ghép vào môn Tiếng Việt</i> Bài Nói và nghe: Truyền thống Uống nước nhớ nguồn	
5	Chủ đề 1: Con người quê hương em	27	- <i>Dạy ghép vào môn HĐTN</i> Thân thiện với người xung quanh	
	Chủ đề 2: Hoạt động kinh tế ở quê hương em	18	- <i>Dạy ghép vào môn HĐTN</i> Nghề mơ ước của em	
	Chủ đề 3: Quần thể di tích An Phụ, Kính Chủ, Nhẫm Dương	28	- <i>Dạy ghép vào môn HĐTN</i> Tự hào về cảnh quan thiên nhiên, đất nước	
	Chủ đề 4: Lễ hội đền Quát	25	- <i>Dạy ghép vào môn HĐTN</i> Tham gia lễ hội truyền thống địa phương	
	Chủ đề 5: Nghệ thuật truyền thống quê hương em	26	- <i>Dạy ghép vào môn HĐTN</i> Tham gia hoạt động xã hội	
	Chủ đề 6: Nếp sống văn minh ở quê hương em	21	- <i>Dạy ghép vào môn HĐTN</i> Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước được giao năm 2024

Tổng dự toán ngân sách được giao: 6.035.849.000 đồng

Trong đó:

Chi thường xuyên: 5.809.464.000 đồng

Chi không thường xuyên (nếu có): 226,385,000 đồng

Các khoản chi khác: đồng

2. Quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024

Tổng số quyết toán: 6.035.849.000 đồng

Trong đó:

Chi lương và các khoản phụ cấp: 5.280.551.800 đồng

Chi hoạt động chuyên môn: 445.763.500 đồng

Chi mua sắm, sửa chữa nhỏ, văn phòng phẩm: 217.782.500 đồng

Các khoản chi khác: 91.751.200 đồng

3. Các khoản thu, chi từ nguồn tài chính khác (ngoài NSNN)

STT	Khoản thu	Tổng thu	Thực thu	Thực hiện chi	Tồn quỹ
-----	-----------	----------	----------	---------------	---------

			kỳ I	Kỳ II		
1	Học 2 buổi/ngày	557.414.100	255.600.000	301.814.100	557.414.100	0
2	Học kỹ năng sống	156.588.000	27.312.000	129.267.000	156.588.000	0
3	Trông xe	19.170.000	19.170.000		19.170.000	0
4	Bảo hiểm thân thể	111.000.000			111.000.000	0
5	Bảo hiểm y tế	511.326.270	511.326.270		511.326.270	0
6	Nước uống	25.555.000	11.380.000	14.175.000	25.555.000	0
7	Lao động vệ sinh	102.220.000	45.520.000	56.700.000	102.220.000	0
8	Đồ dùng bán trú	17.800.000	17.800.000		17.800.000	0
	Bữa ăn bán trú	857.822.300	340.638.800	517.183.500	857.822.300	0
9	Sổ liên lạc điện tử	49.500.000	49.500.000		49.500.000	
	Cộng	2.408.395.670	1.278.247.070	1.019.139.600	2.408.395.670	0

4. Tình hình thực hiện các khoản thu, chi tài chính khác

Các khoản thu, chi phát sinh ngoài ngân sách nhà nước đều thực hiện đúng quy định, có chứng từ hợp lệ, được công khai tới cha mẹ học sinh trong các cuộc họp đầu năm và giữa năm học.

Không có khoản thu trái quy định hoặc lạm thu.

5. Việc thực hiện các chính sách tài chính đối với học sinh năm học 2024-2025

Miễn, giảm học phí: Không áp dụng (do không thu học phí cấp tiểu học).

Hỗ trợ chi phí học tập:

Số học sinh được hỗ trợ: 1 em

Mức hỗ trợ: 150.000 đồng/em/tháng

Tổng kinh phí hỗ trợ: 7.500.000 đồng

Học bổng, hỗ trợ khác (nếu có):

Số học sinh được hỗ trợ: 1 em

Mức hỗ trợ: 1.872.000 đồng/em/tháng x 9 tháng

Tổng kinh phí hỗ trợ: 16.848.000 đồng

6. Danh mục các khoản thu dự kiến năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Dự toán dự kiến mức thu	Ghi chú
1	Giáo dục kỹ năng sống	15.000 đồng/tiết	
2	Trông xe đạp	15.000 đồng/tháng	
3	Đồ dùng bán trú	200.000 đồng/khoá	
4	Tiền ăn trưa bán trú	21.000 đồng/bữa trưa	
5	Tiền chăm sóc, trông trưa	4.200 đồng/buổi	
6	Tiền phụ phí bán trú	25.000 đồng/tháng	

7	Bảo hiểm thân thể	200.000 đồng/năm	
8	Bảo hiểm y tế	Theo quy định của Luật	
9	Tiền nước uống tinh khiết	7.000 đồng/tháng	
10	Tiền vệ sinh trường, lớp	20.000 đồng/năm học	
11	Tiền sổ liên lạc điện tử	90.000 đồng/năm học	
12	Tiền điện sử dụng điều hoà	Theo số điện năng sử dụng và giá điện tại thời điểm sử dụng.	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC TRONG NĂM

1. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Trong năm học 2024–2025, Trường Tiểu học Nam Hồng đã chú trọng công tác xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

a) Công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ:

100% giáo viên tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn chuyên môn theo kế hoạch của ngành.

Nhà trường tổ chức 5 chuyên đề cấp trường, 1 chuyên đề cấp cụm, 1 chuyên đề giáo dục STEM cấp huyện.

Nội dung bồi dưỡng tập trung vào: đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy học phát triển phẩm chất năng lực học sinh.

Bảng 1. Thống kê giáo viên tham gia chuyên đề, tập huấn chuyên môn

Cấp tổ chức	Số chuyên đề/tập huấn	Số giáo viên tham gia	Tỷ lệ (%)
Cấp trường	05	30/30	100%
Cấp cụm	01	08	26,7%
Cấp huyện	02	06	20%
Cấp tỉnh	01	02	6,7%

b) Hội giảng, Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp:

100% giáo viên tham gia Hội giảng cấp trường.

Tổ chức Hội thi giáo viên giỏi cấp trường nghiêm túc, đánh giá khách quan.

Có 03 giáo viên tham gia và đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp huyện.

Bảng 2. Giáo viên tham gia và đạt GVG cấp trường, cấp huyện

Nội dung	Số giáo viên tham gia	Số giáo viên đạt GVG	Tỷ lệ đạt (%)
GVG cấp trường	16	16	100%
GVG cấp huyện	03	03	100%

2. Chuyển đổi số trong quản lý và dạy học

Năm học 2024–2025, nhà trường đã tích cực triển khai chuyển đổi số theo đúng định hướng của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT Hải Dương. Việc ứng dụng công nghệ thông tin không chỉ giúp đổi mới phương pháp dạy học, mà còn nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục, kết nối giữa nhà trường – gia đình – xã hội.

a) Ứng dụng học bạ điện tử, quản lý dữ liệu

Nhà trường đã thực hiện **học bạ số** cho **100% học sinh lớp 1 đến lớp 5**, đảm bảo cập nhật đầy đủ, đúng tiến độ, đúng quy định tại hệ thống phần mềm **csdl.haiduong.edu.vn** của Bộ GD&ĐT.

Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn được tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm nhập liệu, đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT trên hệ thống.

100% giáo viên thực hiện ký duyệt học bạ số, lưu trữ dữ liệu học tập, nhận xét định kỳ và cuối năm học trực tuyến.

Kết quả triển khai học bạ số:

Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện
Số lớp áp dụng	18/18 lớp (100%)
Số học sinh có học bạ điện tử	584/584 học sinh (100%)
Tỷ lệ giáo viên sử dụng thành thạo	100%
Số lượt truy cập và tra cứu học bạ	Trên 2.500 lượt (phụ huynh + giáo viên)

b) Xây dựng và sử dụng kho học liệu số

Mỗi tổ chuyên môn xây dựng **kho học liệu số dùng chung**, chia sẻ qua Google Drive, OneDrive và hệ thống email nội bộ trường.

Giáo viên tích cực chia sẻ **video bài giảng, đề kiểm tra, giáo án điện tử, tài liệu dạy học tích hợp, file trình chiếu...**

Năm học 2024–2025, toàn trường đã tổng hợp và chia sẻ được **126 tài liệu/học liệu số** dùng chung gồm: 40 video bài giảng Toán, Tiếng Việt, Khoa học; 35 bộ đề kiểm tra (giữa kỳ, cuối kỳ); 51 file giáo án điện tử, slide minh họa bài dạy

Kết quả xây dựng học liệu số:

Nội dung học liệu	Số lượng
Video bài giảng môn học	40
Đề kiểm tra các khối lớp	35
Giáo án, slide trình chiếu	51
Tổng số học liệu dùng chung toàn trường	126

c) Triển khai hệ thống thông tin nội bộ – kết nối CMHS

Nhà trường đã sử dụng hiệu quả nền tảng **eNetViet**, kết nối **100% phụ huynh học sinh** với giáo viên chủ nhiệm, Ban giám hiệu.

eNetViet được dùng để gửi **tin nhắn nội bộ, thông báo, lịch họp, sổ liên lạc điện tử**, phản hồi kịp thời các thông tin học tập, rèn luyện của học sinh.

100% thông báo kế hoạch hoạt động, điểm học tập, nhận xét của giáo viên được cập nhật trực tiếp qua hệ thống.

Tổ chức tập huấn sử dụng eNetViet cho toàn thể giáo viên và phụ huynh đầu năm học.

Số liệu kết nối hệ thống eNetViet:

Nội dung hoạt động	Kết quả thực hiện
Lớp học sử dụng eNetViet	18/18 lớp (100%)
Phụ huynh tham gia nền tảng	100% (586/586 học sinh)
Số tin nhắn/thông báo gửi trong năm	Trên 6.000 lượt
Số cuộc họp trực tuyến qua nền tảng	12 cuộc/họp lớp & toàn trường

→ **Hiệu quả:** Việc triển khai chuyển đổi số góp phần quan trọng trong đổi mới dạy học, tăng cường tương tác giữa nhà trường với phụ huynh học sinh, đảm bảo minh bạch, kịp thời, góp phần nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả giáo dục.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử (*để công khai*)
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Hạnh